

Số: 224/KH-SYT

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 12 năm 2014

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin năm 2015

I. CĂN CỨ THỰC HIỆN

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 6/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- Nghị định 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

II. MỤC TIÊU

- Ứng dụng công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành.
- Cung cấp dịch vụ công mức độ ngày càng cao cho người dân và doanh nghiệp, làm cho hoạt động của chính quyền các cấp minh bạch hơn.

III. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG VỀ ỨNG DỤNG CNTT

1. Cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin

a. Đối với hệ khám chữa bệnh:

Tất cả các đơn vị được kết nối mạng nội bộ (LAN), mạng Internet cáp quang được kết nối đến Ban giám đốc, bộ phận hành chính đảm bảo tốt công tác chỉ đạo điều hành của đơn vị; mạng Wifi phủ sóng toàn bộ khuôn viên bệnh viện, phục vụ tốt việc tra cứu thông tin trên mạng của nhân viên và bệnh nhân khi có nhu cầu. Tất cả bệnh viện đều được trang bị từ 01 - 03 máy chủ để chạy phần mềm quản lý bệnh viện, phục vụ các hoạt động khám chữa bệnh của bệnh viện.

b. Đối với hệ y tế dự phòng:

Mạng LAN và Internet được kết nối đến tất cả các khoa, phòng, các Trạm y tế xã. Tuy nhiên, một số Trạm Y tế xã vùng sâu, vùng xa chưa có cáp quang, cáp đồng, nên vẫn còn sử dụng Dicom 3G để kết nối mạng nên đôi khi tốc độ đường truyền không đảm bảo.

2. Nhân lực công nghệ thông tin

a. Đối với hệ khám chữa bệnh:

Tổng số nhân lực: 35 cán bộ/19 bệnh viện, trung bình 1,84 cán bộ/bệnh viện. Đa số các bệnh viện có từ 02 cán bộ tin học trở lên và chuyên trách CNTT

thì việc ứng dụng CNTT có nhiều hiệu quả, phần mềm quản lý bệnh viện được khai thác sử dụng tối đa và hoạt động tốt hơn.

b. Đối với hệ y tế dự phòng:

Tổng số nhân lực: 13 cán bộ/15 trung tâm, trung bình 0,87 cán bộ/trung tâm. Phần lớn là cán bộ công nghệ thông tin kiêm nhiệm thêm nhiều việc khác, nên việc ứng dụng CNTT hiện nay chưa đạt hiệu quả.

3. Phần mềm hệ khám chữa bệnh, quản lý bệnh viện

Toàn Ngành hiện có 19 bệnh viện đã sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện của 04 nhà cung cấp khác nhau, về cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu của đơn vị. Tuy nhiên, các phần mềm còn bán tự động, nhiều chức năng còn phải làm bằng tay, nên số liệu đôi khi bị sai sót, chông chéo, chưa đáp ứng kịp thời việc hỗ trợ khám chữa bệnh. Ngoài ra, một số đơn vị sử dụng phần mềm của một số nhà cung cấp đang sử dụng công nghệ cũ kỹ, lạc hậu nên việc kết nối với các thiết bị ngoại vi không hỗ trợ, đã gây ảnh hưởng không ít tới hoạt động tra cứu, hỗ trợ bác sỹ trong khám chữa bệnh. Một số đơn vị khác thì việc bảo hành, bảo trì từ nhà cung cấp phần mềm chưa được tốt, nên đôi khi ảnh hưởng đến công tác khám chữa bệnh của đơn vị.

Hầu hết phần mềm quản lý bệnh viện của các đơn vị chưa tự động kết xuất ra báo cáo theo các định dạng quy định. Còn lại phải nhập số liệu bằng tay vào các phần mềm báo cáo hoặc làm báo cáo bằng thủ công. Giải pháp đang được sử dụng hiện nay là các đơn vị kết xuất hoặc nhập số liệu vào biểu mẫu báo cáo dưới dạng Excel và gửi cho cơ quan nhận báo cáo. Tại đây, số liệu được tổng hợp vào các biểu mẫu gửi cơ quan cấp trên cũng dưới dạng Excel.

4. Phần mềm hệ y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cộng đồng

a. Tại các Trạm y tế phường xã:

Trạm y tế phường xã là nơi xuất phát của phần lớn số liệu sử dụng trong công tác báo cáo thống kê thuộc lĩnh vực sức khỏe cộng đồng. Ngoài việc gửi báo cáo theo các biểu mẫu quy định cho Trung tâm y tế theo định kỳ, các Trạm y tế còn phải báo cáo theo tuần/tháng về hoạt động của trạm theo yêu cầu của Trung tâm y tế. Số liệu báo cáo được tổng hợp từ các sổ ghi chép ban đầu tại Trạm y tế.

Các Trạm y tế thường dùng Excel để nhập số liệu báo cáo theo định dạng của biểu mẫu báo cáo giấy. Sau đó gửi file báo cáo qua e-mail hoặc chỉ gửi báo cáo bằng giấy cho Trung tâm y tế. Trong một số trường hợp, việc báo cáo cũng được thực hiện qua điện thoại.

b. Tại các Trung tâm y tế:

Tại Trung tâm y tế, ngoài việc tổng hợp số liệu của các trạm y tế trên địa bàn để tạo các biểu mẫu báo cáo theo quy định của Bộ Y tế, các Trung tâm y tế còn phải thu thập và tổng hợp số liệu để báo cáo cho các chương trình sức khỏe quốc gia được triển khai trên địa bàn như chương trình Phòng chống Lao, Phòng

chống tai nạn thương tích, Bệnh truyền nhiễm, Báo cáo HIV, Báo cáo Sốt rét, Báo cáo về sức khỏe bà mẹ trẻ em,...

- Nhiều loại báo cáo, thống kê chỉ được trao đổi bằng văn bản giấy. Ngoài ra, Excel vẫn là công cụ chủ yếu để các đơn vị nhập số liệu và tạo báo cáo (file hoặc giấy) gửi các cơ quan có thẩm quyền.

- Ngoài báo cáo thống kê thường quy phải thực hiện, Trung tâm y tế còn phải nhập thêm số liệu cho các chương trình sức khỏe có phần mềm quản lý riêng được triển khai trên địa bàn (chạy offline tại Trung tâm y tế).

c. Tại các Trung tâm chuyên ngành thuộc tuyến tỉnh:

Tại các trung tâm chuyên ngành tuyến tỉnh, tùy thuộc vào chức năng và nhiệm vụ mà các trung tâm này sẽ thu thập, trao đổi thông tin với các Trung tâm y tế và một số bệnh viện có liên quan đến các lĩnh vực, các chương trình sức khỏe mà đơn vị phụ trách. Phần lớn số liệu chuyên môn được các trung tâm quản lý bằng những phần mềm nhỏ, riêng lẻ (thường là dưới dạng ứng dụng trên Access hoặc Excel).

IV. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2015

1. Phát triển về hạ tầng CNTT.

- Đảm bảo hệ thống mạng nội bộ Lan và đường truyền Internet tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị CNTT đảm bảo cho công tác chuyên môn.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ.

- Duy trì Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (OMS) nhằm xử lý văn bản dưới dạng điện tử, tìm kiếm, xử lý thông tin, giải quyết công việc của cơ quan để nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác điều hành của lãnh đạo, các hoạt động tác nghiệp chuyên môn của công chức thông qua hệ thống phần mềm Quản lý văn bản.

- Nâng cao trình độ sử dụng các ứng dụng CNTT thông qua tập huấn sử dụng các phần mềm ứng dụng chuyên ngành, góp phần làm thay đổi tích cực trong phương thức làm việc, trong quy trình xử lý thông tin, giải quyết công việc của lãnh đạo, công chức từng bước góp phần thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử của tỉnh Đắk Lắk đảm bảo 70% các văn bản trao đổi trên môi trường mạng.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Tăng cường cung cấp các văn bản, thông tin chỉ đạo, điều hành đến các đơn vị. Cung cấp, minh bạch các thông tin trên trang thông tin điện tử của ngành.

- Cập nhật văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, phục vụ việc tra cứu, tìm kiếm thông tin đầy đủ và nhanh chóng cho người dân và các cơ quan quản lý nhà nước trên trang thông tin điện tử Sở.

- Triển khai phần mềm ứng dụng CNTT của Bộ Y tế tại bộ phận nhận và trả kết quả, liên thông đến các Bệnh viện huyện trong việc quản lý cấp chứng chỉ hành nghề.

- Triển khai cung ứng các dịch vụ công trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

4. Xây dựng nhân lực đảm bảo ứng dụng CNTT

- Mỗi đơn vị phân công lãnh đạo phụ trách lĩnh vực CNTT. Cử cố đội ngũ cán bộ CNTT chuyên trách tại các đơn vị đảm bảo về số lượng và chất lượng.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ CNTT.

V. Kinh phí:

(ĐVT: Triệu đồng)

TT	Nội dung đầu tư	Đơn vị chủ trì	Kinh phí	Thời gian triển khai
1	Nâng cấp, duy trì hệ thống mạng, Internet, mua sắm TTB máy tính	Sở Y tế	300	Năm 2015
2	Xây dựng dựng Cổng thông tin y tế cộng đồng và các dịch vụ công trực tuyến của Ngành Y tế.	Sở Y tế	4.000	Quý III, IV
3	Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin quản lý y tế tuyến xã	Sở Y tế	4.000	Quý III, IV

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo công nghệ thông tin Ngành Y tế nhằm triển khai công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động.

- Văn phòng Sở Y tế làm đầu mối triển khai các hoạt động, đảm bảo sự chỉ đạo, điều hành thông suốt, kịp thời. Phối hợp với các phòng chuyên môn nghiệp vụ xây dựng Kế hoạch triển khai hàng năm. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch. Tham mưu ban hành các quy định, quy chế liên quan đến lĩnh vực CNTT, an toàn thông tin.

- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ Sở Y tế căn cứ Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo, đôn đốc xây dựng và ứng dụng CNTT trong toàn ngành. Thông qua các chính sách của Nhà nước, các nguồn vốn từ các Chương trình, Dự án để đầu tư hạ tầng CNTT cho các đơn vị trực thuộc.

- Các đơn vị trực thuộc tích cực hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng cơ sở CNTT của đơn vị; thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, thường xuyên và có hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành thông qua internet, hệ thống mạng nội bộ; bố trí và đào tạo nhân lực cho CNTT; chủ động bố trí nguồn kinh phí theo quy định để

trang bị và nâng cấp hệ thống CNTT của đơn vị theo lộ trình kế hoạch của Ngành.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2015 của Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Ban giám đốc (b/cáo);
- Các phòng CMNV Sở Y tế (t/hiện);
- Các đơn vị trực thuộc (t/hiện);
- Lưu: VT, VP.



GIÁM ĐỐC

Doãn Hữu Long